

Số: 2016 /QĐ-SYT

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tuần 38 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Biên bản họp ngày 24 tháng 09 năm 2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **21** cá nhân đủ điều kiện (Chi tiết theo phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thu hồi **05** Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (Chi tiết theo phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Ông (bà) được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Ông (bà) có tên tại Điều 2 không được sử dụng Chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi tại Quyết định này để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Việc tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ được phép khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 19, Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nhc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVYD (01b). *nhc*



KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

nhc

Nguyễn Hữu Vũ Quang



Phụ lục I
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH TUẦN 38 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định 2016 /QĐ-SYT ngày 25 tháng 09 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Trần Thị Hồng Nhung	02/12/2000	066300013084	27/11/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002254/ĐL-GPHN	24/09/2026	11/08/2031	Cấp lại
2	Lê Thị Thanh Mỹ	10/07/1994	066194009505	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002338/ĐL-GPHN	25/09/2026	13/09/2031	Cấp lại
3	Nguyễn Thị Bích Hồng	17/10/1991	054191004976	04/12/2024	Bộ Công an	Y sĩ	Đa khoa	002375/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp lại
4	Hoàng Thị Hồng	19/02/1993	066193009095	19/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002376/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp lại
5	Phạm Thị Hằng	24/07/1992	066192010850	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002377/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp lại
6	Niê H' Xuân Quỳnh	23/01/2001	066301009043	13/01/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002378/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
7	Trần Bảo Lâm	30/09/2001	066201003458	03/08/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002379/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
8	Nguyễn Thị Hiền	03/02/1999	044199007410	10/05/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002380/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
9	Thi Thị Hiền	08/04/1994	066194015319	09/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002381/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
10	Lê Thị Hồng Nhi	30/11/1999	066199007359	03/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002382/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
11	Bùi Thị Mỹ Tâm	08/02/2001	064301005457	30/01/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002383/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
12	Nguyễn Thị Hoàng Yên	15/10/2001	066301015851	10/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002384/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
13	Lý Thị Hiền	15/12/2001	066301008612	09/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002385/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
14	Dương Ý Như	01/04/2001	054301009570	16/03/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	002386/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
15	Đặng Trần Đan Vũ	01/06/2003	056303003299	18/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002387/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
16	Tô Thanh Ngân	24/11/2001	068301009219	16/02/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002388/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
17	Lý Minh Huy	09/10/2001	067201000364	25/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002389/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
18	Vương Thị Ngọc Trang	22/11/2001	066301005033	30/03/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002390/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
19	Lương Thị Mỹ Linh	15/09/2003	066303019516	20/10/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002391/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
20	Vũ Kim Trang	17/07/2001	066301000965	20/08/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002392/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)
21	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/01/2001	066301009030	30/12/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002393/ĐL-GPHN	25/09/2026	25/09/2031	Cấp mới (lần đầu)

Danh sách bao gồm 21 cá nhân./.

Phụ lục II
DANH SÁCH THU HỒI
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 38 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định 2016 /QĐ-SYT ngày 25 tháng 09 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	Trần Thị Hồng Nhung	12/02/2000	066300013084	002254/ĐL- GPHN	11/08/2026	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
2	Lê Thị Thanh Mỹ	07/10/1994	066194009505	002338/ĐL- GPHN	13/09/2026	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
3	Nguyễn Thị Bích Hồng		054191004976	004167/PY-CCHN	09/05/2023	Y sĩ	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
4	Hoàng Thị Hồng	19/02/1993	241376751	007314/ĐL-CCHN	23/07/2019	Điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
5	Phạm Thị Hằng	24/07/1992	241172110	0005454/ĐL-CCHN	27/03/2015	Trung cấp điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

Danh sách bao gồm 05 cá nhân./.